

**ĐỀ ÁN****Về việc sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án về sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện tỉnh Thái Nguyên như sau:

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện chủ trương của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; không lập mới trung tâm chính trị, bố trí theo hướng đặt trực thuộc đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện để phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức xã, phường của các địa phương trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện trước sắp xếp.

Việc xây dựng Đề án sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện đúng chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nêu trên với mục tiêu: Đảm bảo tính liên tục, thường xuyên, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cấp ủy, lãnh đạo quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể cấp xã, xóm, tổ dân phố; sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, khai thác tối đa cơ sở vật chất; bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giảng viên của trung tâm chính trị đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên ở cấp cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung).
- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã).

- Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị cấp huyện.

- Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị cấp huyện.

- Quyết định số 883-QĐ/BTGTW, ngày 24/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm chính trị cấp huyện.

- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

- Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN TỈNH THÁI NGUYÊN

I. Số lượng trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh

Toàn tỉnh hiện có 09 trung tâm chính trị cấp huyện được đặt tại 09 huyện, thành phố (Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa). Trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện được đặt tại các xã, phường trung tâm của huyện, thành phố.

II. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, giảng viên

1. Về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của các trung tâm chính trị được thực hiện theo Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư.

Hiện nay mỗi trung tâm chính trị cấp huyện được bố trí từ 3 đến 5 biên chế, gồm: Giám đốc trung tâm (9/9 huyện, thành phố thực hiện mô hình trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm); phó giám đốc trung tâm; giảng viên chuyên trách và người làm công việc hành chính. Biên chế của trung tâm thuộc biên chế các cơ quan đảng cấp huyện, do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được giao (Đồng chí Giám đốc Trung tâm thuộc biên chế của Ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện), cụ thể như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị	Giám đốc	Phó Giám đốc	Giảng viên	Công tác hành chính
1	Trung tâm chính trị thành phố Thái Nguyên	01	02	01	
2	Trung tâm chính trị thành phố Sông Công	01	01	01	01
3	Trung tâm chính trị thành phố Phổ Yên	01	02	01	01
4	Trung tâm chính trị huyện Phú Bình	01	01	01	
5	Trung tâm chính trị huyện Đồng Hỷ	01	02	01	
6	Trung tâm chính trị huyện Võ Nhai	01	01	02	
7	Trung tâm chính trị huyện Đại Từ	01	01	01	01
8	Trung tâm chính trị huyện Phú Lương	01	02	01	
9	Trung tâm chính trị huyện Định Hóa	01	01	01	02 ¹
	Tổng số	09	13	10	5

2. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên

Thời điểm ngày 01/4/2025, 09 huyện, thành phố có:

- Lãnh đạo: 09 Giám đốc trung tâm chính trị (kiêm nhiệm), 13 Phó giám đốc Trung tâm chuyên trách đều có trình độ chuyên môn đại học trở lên và có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Giảng viên chuyên trách: 23 đồng chí² (100% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 18/23 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 05/23 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị).

¹ 01 đồng chí biên chế viên chức biệt phái công tác tại huyện đoàn.

- Giảng viên kiêm nhiệm: 104 đồng chí (100% đồng chí có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và cao cấp lý luận chính trị).

- Công tác hành chính: 04 đồng chí làm công tác giáo vụ, hành chính, tổng hợp.

Nhìn chung, biên chế cho các trung tâm chính trị hiện nay có số lượng ít. Đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm chiếm tỷ lệ cao (60-80%) là cán bộ các ban, ngành, đoàn thể huyện; giảng viên kiêm nhiệm thường biến động do công tác điều động, luân chuyển cán bộ các ban, ngành, đoàn thể ảnh hưởng ít nhiều đến việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng (có Phụ lục 01 kèm theo).

III. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động của các trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 9/9 trung tâm chính trị cấp huyện đã được bố trí, đầu tư xây dựng trụ sở hoặc cải tạo, nâng cấp phục vụ nhiệm vụ; 8/9³ trung tâm chính trị có trụ sở riêng và có hội trường, phòng học; 8/9 trung tâm chính trị cấp huyện có thư viện (phòng đọc) dành cho học viên; 5/9 trung tâm chính trị cấp huyện có phòng nghỉ cho học viên ở xa, 4/9 trung tâm chính trị cấp huyện có nhà bếp và tổ chức nấu ăn phục vụ cho học viên. Ngoài ra, các trung tâm chính trị cấp huyện còn được trang bị các phương tiện phục vụ cho công tác dạy và học như: Tivi, máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy, hệ thống âm thanh; đến nay hệ thống thiết bị trình chiếu (máy chiếu, màn hình, micro) đã cũ, hỏng hóc; thiếu phòng máy tính và hệ thống hỗ trợ học trực tuyến, chưa có phần mềm quản lý học viên, quản lý khóa học, mọi thủ tục đăng ký, điểm danh, theo dõi học tập chủ yếu thực hiện thủ công (có Phụ lục 02 kèm theo).

IV. Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng

Các trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và của cấp ủy cấp huyện; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, các chi, đảng bộ cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu và tình hình thực tiễn địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản bảo đảm nội dung, mục đích, yêu cầu, đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Từ năm 2019 đến tháng Quý I/2025, các trung tâm chính trị cấp huyện đã mở được 1.696 lớp/151.136 lượt học viên, trong đó: Đào tạo sơ cấp lý luận chính trị 54 lớp/2.802 học viên; Bồi dưỡng nhận thức về Đảng 304 lớp/22.388 học viên; Bồi dưỡng LLCT dành

² Giảng viên chuyên trách gồm: Phó giám đốc và giảng viên chuyên trách.

³ Trung tâm chính trị huyện Đồng Hỷ không có trụ sở riêng (cùng chung trụ sở với cơ quan Huyện ủy).

cho đảng viên mới 196 lớp/13.700 học viên; Bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy 68 lớp/5.396 học viên; Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp 84 lớp/12.860 học viên; Các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ 117 lớp/13.283 học viên ... (có Phụ lục 03 kèm theo).

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đối với tổ chức và hoạt động của trung tâm chính trị cấp huyện và đã đạt được những kết quả tích cực, phát huy vị trí, vai trò và tầm quan trọng trong công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Tổ chức và hoạt động của trung tâm chính trị cấp huyện được thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy; công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên được chú trọng. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các trung tâm.

2. Một số hạn chế, tồn tại

- Một số trung tâm chính trị cấp huyện chưa được kịp thời bố trí đủ số lượng biên chế theo quy định như: Phú Bình, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên. Tổ chức bộ máy của các trung tâm chính trị cấp huyện theo quy định chỉ có Giám đốc, Phó Giám đốc và giảng viên chuyên trách, không có cán bộ hành chính, giáo vụ, kế toán, văn thư do đó ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động.

- Một số tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng Sơ cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng chuyên đề, chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được cập nhật, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở hiện nay.

- Cơ sở vật chất tuy đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên, nhưng chưa được đồng bộ, một số hạng mục đã bị xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn (nhà ăn, nhà nghỉ học viên...)⁴.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Quy định chung về biên chế của trung tâm chính trị còn hạn chế: Tổng biên chế được giao cho địa phương (tỉnh, huyện) còn eo hẹp, dẫn đến việc phân bổ cho các trung tâm chính trị cấp huyện chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo quy định. Theo quy định bộ máy trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc và

⁴ Trung tâm chính trị huyện Phú Lương, thành phố Sông Công.

giảng viên chuyên trách mà không tính đến các vị trí hỗ trợ thiết yếu như giáo vụ, kế toán, văn thư nên khó khăn trong vận hành thực tế của trung tâm.

- Việc cập nhật các tài liệu, chương trình đào tạo còn chậm, một phần do quy trình biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình còn nhiều khâu, nhiều giai đoạn, chưa linh hoạt, một phần do tính chủ động, sáng tạo của các trung tâm và đội ngũ giảng viên chưa cao, các trung tâm còn thụ động, chờ đợi tài liệu từ cấp trên thay vì chủ động nghiên cứu, đề xuất cập nhật hoặc xây dựng các chuyên đề phù hợp với đặc thù địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, việc phân bổ ngân sách cho đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trung tâm chính trị chưa được ưu tiên. Việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất thường mang tính nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ, dẫn đến tình trạng một số hạng mục xuống cấp.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

Phát huy vai trò, vị trí, nhiệm vụ của các trung tâm chính trị cấp huyện hiện có trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên của các xã, phường sau sắp xếp.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Trung tâm chính trị sau khi sắp xếp lại. Bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bổ sung, hoàn thiện nội dung, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

1. Thẩm quyền thành lập: Đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện trước sắp xếp thành lập trung tâm chính trị trực thuộc xã, phường.

2. Về tên gọi: Trung tâm chính trị + tên đơn vị hành chính xã, phường mới thành lập nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện trước sắp xếp, cụ thể tên gọi như sau:

- Trung tâm chính trị phường Phan Đình Phùng (Trung tâm chính trị thành phố Thái Nguyên cũ).

- Trung tâm chính trị phường Sông Công (Trung tâm chính trị thành phố Sông Công cũ).

- Trung tâm chính trị phường Vạn Xuân (Trung tâm chính trị thành phố Phố Yên cũ).

- Trung tâm chính trị xã Phú Bình (Trung tâm chính trị huyện Phú Bình cũ).

- Trung tâm chính trị xã Đồng Hỷ (Trung tâm chính trị huyện Đồng Hỷ cũ).

- Trung tâm chính trị xã Võ Nhai (Trung tâm chính trị huyện Võ Nhai cũ).

- Trung tâm chính trị xã Đại Phúc (Trung tâm chính trị huyện Đại Từ cũ).

- Trung tâm chính trị xã Phú Lương (Trung tâm chính trị huyện Phú Lương cũ).

- Trung tâm chính trị xã Định Hóa (Trung tâm chính trị huyện Định Hóa cũ).

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị

3.1. Vị trí, chức năng

Cơ bản kế thừa Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện. Theo đó:

- Trung tâm chính trị là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp xã, phường, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy cấp xã, phường nơi có trụ sở trên địa bàn.

- Trung tâm chính trị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn được phân công, không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh; tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ của địa phương; tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo yêu cầu của cấp ủy.

3.2. Nhiệm vụ của trung tâm

- Đào tạo sơ cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng các chương trình lý luận chính trị cho các đối tượng theo quy định; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn được phân công.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và một số lĩnh vực khác cho cán bộ đảng (là cấp ủy viên cơ sở), cán bộ chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở.

- Bồi dưỡng chính trị cho đối tượng phát triển đảng; lý luận chính trị cho đảng viên mới; nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên cơ sở.

- Tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương.

- Tổ chức thông tin về tình hình thời sự, chính sách... cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở.

- Tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của cấp ủy và phục vụ giảng dạy, học tập.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp ủy cấp xã, phường.

3.3. Tổ chức bộ máy, biên chế

- Về biên chế: Chuyển nguyên trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên trách, người lao động được bố trí, làm việc tại 9 trung tâm chính trị hiện nay, đồng thời tiếp tục cơ cấu lại, kiện toàn đội ngũ cán bộ giảng viên chuyên trách và giảng viên kiêm nhiệm đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, đối tượng kết nạp đảng của các địa phương.

- Tổ chức, bộ máy:

- + Lãnh đạo: Gồm 1 Giám đốc (Chuyên trách hoặc Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã, phường kiêm nhiệm) và 1 Phó Giám đốc chuyên trách.

- + Bộ phận hành chính: Bố trí 1 biên chế thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, quản trị, hành chính, tổng hợp.

- + Giảng viên chuyên trách: Giám đốc trung tâm (trường hợp bố trí giám đốc chuyên trách) và Phó Giám đốc trung tâm.

- + Giảng viên kiêm nhiệm: Gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ các xã, phường, lãnh đạo và cán bộ có trình độ chuyên môn, có khả năng giảng dạy của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, phòng ban chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) của các xã, phường trong phạm vi địa bàn được phân công đào tạo bồi dưỡng.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường chủ quản của trung tâm ban hành quyết định đối với những người tham gia làm giảng viên kiêm nhiệm.

- + Các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

3.4. Mối quan hệ công tác

- Với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn; phối hợp thẩm định, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

- Với Đảng ủy xã, phường chủ quản: Cấp ủy cấp xã, phường trực tiếp lãnh đạo thực hiện về nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; về tổ chức bộ máy và biên chế; về chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên, học viên; về thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và việc đầu tư cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm.

- Với Đảng ủy các xã, phường khác trong phạm vi địa bàn được phân công đào tạo: Phối hợp xây dựng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ tham gia học tập; phối hợp quản lý học viên; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm (theo Quy chế phối hợp).

4. Trụ sở, con dấu và kinh phí hoạt động

- Về trụ sở: Trung tâm chính trị có trụ sở trên cơ sở sử dụng nguyên trạng cơ sở vật chất của 9 trung tâm chính trị hiện nay; rà soát, sửa chữa, cải tạo trụ sở, bố trí, bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các trung tâm chính trị cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

- Con dấu và tài khoản, trang thiết bị, kinh phí: Có con dấu, tài khoản; được trang bị cơ sở vật chất và cấp kinh phí hoạt động theo quy định.

5. Địa bàn đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã), phân công địa bàn đào tạo bồi dưỡng cho các trung tâm chính trị như sau:

5.1. Trung tâm chính trị phường Phan Đình Phùng: Đào tạo, bồi dưỡng tại phường Phan Đình Phùng, phường Linh Sơn, phường Tích Lương, phường Gia Sàng, phường Quyết Thắng, phường Quan Triều, xã Tân Cương, xã Đại Phúc.

5.2. Trung tâm chính trị phường Sông Công: Đào tạo, bồi dưỡng tại phường Sông Công, phường Bá Xuyên, phường Bách Quang.

5.3. Trung tâm chính trị phường Vạn Xuân: Đào tạo, bồi dưỡng tại phường Phổ Yên, phường Vạn Xuân, phường Trung Thành, phường Phúc Thuận, xã Thành Công.

5.4. Trung tâm chính trị xã Phú Bình: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Phú Bình, xã Tân Thành, xã Diềm Thụy, xã Kha Sơn, xã Tân Khánh.

5.5. Trung tâm chính trị xã Đồng Hỷ: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Đồng Hỷ, xã Quang Sơn, xã Trại Cau, xã Nam Hoà, xã Văn Hán, xã Văn Lăng.

5.6. Trung tâm chính trị xã Võ Nhai: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Võ Nhai, xã Dân Tiến, xã Nghinh Tường, xã Thần Sa, xã La Hiên, xã Tràng Xá, xã Sảng Mộc.

5.7. Trung tâm chính trị xã Đại Phúc: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Đại Từ, xã Đức Lương, xã Phú Thịnh, xã La Bằng, xã Phú Lạc, xã An Khánh, xã Quân Chu, xã Vạn Phú, xã Phú Xuyên.

5.8. Trung tâm chính trị xã Phú Lương: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Phú Lương, xã Vô Tranh, xã Yên Trạch, xã Hợp Thành.

5.9. Trung tâm chính trị xã Định Hóa: Đào tạo, bồi dưỡng tại xã Định Hoá, xã Bình Yên, xã Trung Hội, xã Phụng Tiến, xã Phú Đình, xã Bình Thành, xã Kim Phụng, xã Lam Vỹ.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Đề án được xây dựng trên cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn; bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Việc duy trì một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng dùng chung cho các xã, phường (thuộc đơn vị hành chính cấp huyện cũ) đặt tại địa bàn thuận lợi, sẽ giúp tiết kiệm chi phí đi lại, ăn ở cho học viên, đồng thời tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí.

Việc gắn trung tâm chính trị với một Đảng ủy xã, phường (nơi đặt trụ sở) có thể tăng cường tính thực tiễn, sự gắn kết và trách nhiệm của cấp ủy cơ sở trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp, hướng dẫn về kinh phí (*điều chỉnh nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động chung của các trung tâm chính trị sau khi được chuyển giao về xã, phường mới*), bố trí trụ sở hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm chính trị thống nhất với các quy định của Trung ương, của tỉnh.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quyết định giao biên chế viên chức cho trung tâm chính trị; phối hợp giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức trung tâm chính trị có nguyện vọng nghỉ công tác (nếu có) theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chịu trách nhiệm định hướng về chính trị, tư tưởng trong công tác giáo dục lý luận chính trị và quản lý nội dung giảng dạy, học tập bám sát Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy; kiểm tra, giám sát quy chế hoạt động của trung tâm chính trị.

Trường Chính trị tỉnh: Chịu trách nhiệm về hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Căn cứ báo cáo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng Trường Chính trị tỉnh tổng hợp, thẩm định, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

4. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy

Bảo đảm thực hiện đầy đủ, liên tục, không gián đoạn thông tin, dữ liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng trước, trong và sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Chủ động rà soát, phân loại, sắp xếp, thống kê, số hoá các tài liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng của cấp mình và cấp dưới để thực hiện tốt công tác bàn giao cơ sở vật chất, tài liệu sau khi thực hiện sắp xếp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Đảng ủy các xã, phường mới (nơi có trụ sở trung tâm chính trị)

- Ban hành quyết định thành lập Trung tâm chính trị trực thuộc đảng ủy xã, phường; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; ban hành quy chế phối hợp với các xã, phường thuộc phân công đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn địa phương; chủ động kiện toàn, sắp xếp, bố trí, phân công cán bộ lãnh đạo, giảng viên, thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên, học viên và việc đầu tư cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm.

- Chỉ đạo Trung tâm chính trị ban hành nội quy, quy chế làm việc, quy chế đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án sử dụng trung tâm chính trị đồng thời khi kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (3b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BTCTU/60

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trịnh Việt Hùng

PHỤ LỤC 01
BẢNG THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN



TT	Đơn vị	Tổng số cán bộ	Cơ cấu			Trình độ							Ghi chú
			Quản lý ⁵	Giảng dạy	Hành chính	Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ			Lý luận chính trị			
							CD, ĐH	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	
1.	TP.Thái Nguyên	4	3	4	0	4	1	3	0	0	0	4	
2.	TP. Phổ Yên	5	3	4	1	5	2	3	0	0	3	2	
3.	TP. Sông Công	4	2	3	1	4	2	2	0	0	2	2	
4.	Đồng Hỷ	4	3	4	0	3	0	3	0	0	1	2	
5.	Định Hóa	5	2	3	2	5	5	2	0	1	2	2	
6.	Phú Lương	4	3	4	0	4	2	2	0	0	1	3	
7.	Phú Bình	3	2	3	0	3	0	3	0	0	1	2	
8.	Đại Từ	4	2	3	1	4	0	4	0	0	1	3	
9.	Võ Nhai	4	2	2	0	4	1	3	0	0	1	3	

* Ghi chú: Đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận thuộc cấp ủy cấp huyện kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện.

⁵ Gồm Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện (kiêm nhiệm); các đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện.



PHỤ LỤC 02
BẢNG THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

TT	Đơn vị	Tổng diện tích (m ²)	Tổng diện tích xây dựng (m ²)	Hội trường		Phòng học		Phòng ở của học viên		Phòng ăn của học viên		Thư viện, số đầu sách		Máy vi tính	Máy chiếu
				Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Số đầu sách		
1.	TP. Thái Nguyên	2.500	2.000	2	200	1	180	0	0	0	0	1	100	8	3
2.	TP. Phổ Yên	2.155	2.000	0	0	2	240	0	0	0	0	1	25	5	2
3.	TP. Sông Công	1.200	751,8	1	120	1	112	3	103,3	0	0	1	300	5	1
4.	Đồng Hỷ	0	318,1	0	0	2	118	0	0	0	0	0	225	5	2
5.	Định Hóa	3.800	1.565	0	0	2	150	1	20	1	353	1	480	6	2
6.	Phú Lương	8.626,6	2.001	0	0	2	935	2	202	1	315	1	200	4	2
7.	Phú Bình	1.145	540	1	50	2	274	1	50	0	0	1	300	5	2
8.	Đại Từ	7.063	1.123	1	50	2	175	0	0	1	210	1	50	6	3
9.	Võ Nhai	4.500	1.110	1	60	2	350	12	300	1	150	1	100	7	2

PHỤ LỤC 03
BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TỪ NĂM 2019 - Q1/2025

TT	Đơn vị	Tổng số		Bồi dưỡng nhận thức về Đảng		Bồi dưỡng LLCT dành cho đảng viên mới		Sơ cấp LLCT		Các chương trình bồi dưỡng chuyên đề		Các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ		Bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy		Các chương trình LLCT và nghiệp vụ công tác đoàn thể		Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp		Bồi dưỡng chuyên đề Lịch sử Đảng “Đảng ta thật là vĩ đại”		Các lớp phối hợp với Trường Chính trị tỉnh		Các lớp khác	
		SL	HV	SL	HV	SL	HV	SL	HV	S	HV	SL	HV	S	HV	SL	HV	S	HV	S	HV	S	HV	SL	HV
1	TP. Thái Nguyên	214	25031	61	5739	37	3270	9	550	7	875	18	5064	0	0	48	6281	2	230	1	86	5	384	26	2552
2	TP. Phố Yên	166	13544	33	2607	19	1411	5	300	32	2491	2	182	7	517	49	4144	6	519	2	185	4	310	7	878
3	TP. Sông Công	180	16381	24	1709	18	1396	5	237	4	373	18	1666	2	220	45	4523	0	0	13	1402	3	237	48	4618
4	Đồng Hỷ	172	13590	29	1500	19	967	7	290	0	0	6	383	10	954	40	3646	10	897	7	725	3	251	41	3977
5	Định Hóa	143	10122	31	2028	22	1369	6	335	1	63	10	802	6	557	30	2072	2	204	6	440	3	264	26	1988
6	Phú Lương	187	15039	25	1813	16	1077	6	301	0	0	32	2685	12	1099	65	5179	7	703	3	264	3	176	18	1742
7	Phú Bình	195	14299	37	2462	20	1399	8	349	7	476	13	1120	11	786	44	3404	7	647	1	66	3	239	44	3351
8	Đại Từ	250	26477	40	3054	26	1812	2	111	4	333	6	469	4	334	35	2987	49	9597	2	168	13	1062	69	6550
9	Võ Nai	189	16653	24	1476	19	999	6	329	24	1288	12	912	16	929	32	2374	1	63	14	2848	4	292	37	5143
	Tổng	1696	151136	304	22388	196	13700	54	2802	79	5899	117	13283	68	5396	388	34610	84	12860	49	6184	41	3215	316	30799